HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2023/NQ-HĐND	*Bình Thuận, ngày 10 tháng 10 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao từ nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 17 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 3583/TTr-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao từ nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 112/BC-HĐND ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao từ nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa XI, kỳ họp thứ 17 (chuyên đề) thông qua ngày 10 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 10 năm 2023./.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Nguyễn Hoài Anh

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu - UBTV Quốc hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, Duyên (CTHĐ, 08b).

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao từ nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao từ nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài là hình thức đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện toàn bộ ở nước ngoài hoặc được liên kết thực hiện toàn bộ tại Việt Nam hoặc liên kết thực hiện một phần tại Việt Nam và một phần tại nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng được cử đi đào tạo

a) Cán bộ, công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện; công chức xã, phường, thị trấn.

b) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Sinh viên tốt nghiệp đại học.

d) Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đoạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh trở lên.

2. Đối tượng được cử đi bồi dưỡng

a) Cán bộ, công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện; công chức xã, phường, thị trấn.

b) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Sinh viên đã được tỉnh cử đào tạo đại học.

3. Đối tượng thu hút: Chuyên gia ở nước ngoài, bao gồm chuyên gia là người nước ngoài và chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài.

4. Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao từ nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Danh mục ngành, lĩnh vực cần đào tạo, thu hút

1. Công nghiệp khai thác và chế biến quặng titan; công nghiệp năng lượng; công nghiệp tái tạo; công nghệ vật liệu mới, luyện kim, nano; công nghệ số, chuyển đổi số, công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo; y khoa.

2. Dịch vụ logistics về vận tải, kho bãi, dịch vụ cảng - hậu cần hàng hải, hàng không và xuất nhập khẩu; thương mại quốc tế. Du lịch, dịch vụ và lữ hành, thể thao.

3. Nông nghiệp công nghệ cao, nuôi trồng, chế biến và bảo quản nông sản.

4. Quản lý đô thị; quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị, kiến trúc; phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu; quản lý tài nguyên và xử lý sự cố môi trường.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nhân lực chất lượng cao là người làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, được các Trường Đại học và tương đương hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp tỉnh trở lên khẳng định giỏi chuyên môn, có tính tổ chức kỷ luật.

2. Chuyên gia ở nước ngoài là những người tinh thông về một ngành chuyên môn khoa học, kỹ thuật và được các Viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo có uy tín hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh trở lên của Việt Nam giới thiệu, tiến cử bằng văn bản.

Chương II
CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG Ở NƯỚC NGOÀI

Điều 5. Đào tạo đại học

1. Điều kiện, tiêu chuẩn đi đào tạo

Học sinh được cử đi đào tạo đại học theo hình thức liên kết trong nước để tham gia đào tạo sau đại học ở nước ngoài phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây:

a) Có phẩm chất đạo đức tốt, có lịch sử chính trị gia đình và bản thân rõ ràng; có ý thức tổ chức kỷ luật.

b) Không quá 19 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo.

c) Đoạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh hoặc đoạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngoại ngữ, ngữ văn, lịch sử, địa lý).

d) Có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của cơ sở đào tạo.

đ) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ trong thời gian gấp 02 lần thời gian đào

tạo. Thời gian cam kết này được cộng dồn với thời gian đào tạo sau đại học để tính tổng thời gian cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

e) Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo đại học, nếu kết quả điểm tốt nghiệp chuyên ngành đạt loại khá trở lên sẽ được tiếp tục cử đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài. Việc tham gia đào tạo sau đại học thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy định này. Trường hợp kết quả tốt nghiệp không đạt loại khá trở lên hoặc đạt loại khá trở lên nhưng không tiếp tục đi đào tạo sau đại học sẽ đền bù kinh phí đào tạo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Quy định này.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Học phí: 100% học phí cho toàn khóa học theo hợp đồng do cấp thẩm quyền ký kết hoặc theo biên lai thu học phí của cơ sở đào tạo.

b) Kinh phí nghiên cứu, học tập, sinh hoạt phí: 145.000.000 đồng/học viên/khóa học.

3. Hình thức thanh toán

a) Học phí: Được thanh toán theo thông báo thu học phí của cơ sở đào tạo từng học kỳ.

b) Kinh phí nghiên cứu, học tập, sinh hoạt phí: Được thanh toán 02 lần. Lần 1 được thanh toán 50% kinh phí hỗ trợ tại điểm b khoản 2 Điều này sau khi hoàn tất học kỳ 2 của năm học thứ nhất. Lần 2 được thanh toán phần còn lại ngay sau khi được cấp bằng tốt nghiệp.

Điều 6. Đào tạo sau đại học

1. Điều kiện, tiêu chuẩn cử đi đào tạo

a) Điều kiện, tiêu chuẩn chung

Có phẩm chất đạo đức tốt, có lịch sử chính trị gia đình và bản thân rõ ràng; có ý thức tổ chức kỷ luật.

Có trình độ chuyên môn, năng lực, có nguyện vọng và triển vọng trở thành chuyên gia giỏi phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh.

Có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của cơ sở đào tạo.

b) Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức, viên chức

Đáp ứng điều kiện tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực cần đào tạo, thu hút.

Không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không đang bị điều tra, truy tố, xét xử; được cơ quan sử dụng đồng ý cử đi đào tạo theo kế hoạch đào tạo của cơ quan.

c) Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể đối với sinh viên

Tốt nghiệp trình độ đại học loại khá trở lên; không đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

Chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực cần đào tạo, thu hút.

Không quá 25 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo.

Có cam kết sau khi hoàn thành chương trình đào tạo phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị của tỉnh trong thời gian gấp 03 lần thời gian đào tạo.

d) Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ hoặc tương đương, người được cử đi đào tạo có nguyện vọng tham gia đào tạo trình độ tiến sĩ hoặc tương đương ở những chuyên ngành tỉnh đang cần đào tạo, thu hút thì được xem xét tiếp tục cử đi đào tạo. Thời gian cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ đối với trường hợp được tiếp tục cử đi đào tạo này bao gồm thời gian cam kết khi cử đi đào tạo thạc sĩ hoặc tương đương cộng với thời gian cam kết khi cử đi đào tạo tiến sĩ hoặc tương đương.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Đào tạo trong nước theo chương trình liên kết với nước ngoài, thực hiện toàn bộ tại Việt Nam

Học phí: 100% học phí cho toàn khóa học theo hợp đồng do cấp thẩm quyền ký kết hoặc theo biên lai thu học phí của cơ sở đào tạo.

Kinh phí nghiên cứu, học tập, sinh hoạt phí: Trình độ tiến sĩ hoặc tương đương là 360.000.000 đồng/học viên/khóa học; trình độ thạc sĩ hoặc tương đương là 220.000.000 đồng/học viên/khóa học.

Ngoài các chế độ hỗ trợ tại điểm này, hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức, viên chức là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số theo quy định tại Nghị quyết số 71/2019/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

b) Đào tạo theo chương trình liên kết một phần trong nước và một phần tại nước ngoài

Học phí: 100% học phí cho toàn khóa học theo hợp đồng do cấp thẩm quyền ký kết hoặc theo biên lai thu học phí của cơ sở đào tạo.

Kinh phí nghiên cứu, học tập: Trình độ tiến sĩ hoặc tương đương là 180.000.000 đồng/học viên/khóa học; trình độ thạc sĩ hoặc tương đương là 110.000.000 đồng/học viên/khóa học.

Trong thời gian học ở trong nước, ngoài các chế độ hỗ trợ tại điểm này, hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức, viên chức là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số theo quy định tại Nghị quyết số 71/2019/NQ-HĐND.

Sinh hoạt phí ở nước ngoài: Thực hiện theo định tại Thông tư số 144/2007/TTLT-BTC-BGDĐT-BNG ngày 05 tháng 12 năm 2007 của liên Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao về hướng dẫn chế độ cấp phát và

quản lý kinh phí đào tạo lưu học sinh Việt Nam ở nước ngoài bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và Thông tư liên tịch số 206/2010/TTLT-BTC-BGDĐT-BNG ngày 15 tháng 12 năm 2010 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 144/2007/TTLT-BTC-BGDĐT-BNG.

Bảo hiểm y tế ở nước ngoài: Thực hiện theo quy định áp dụng chung cho lưu học sinh ở nước ngoài của nước sở tại do cơ sở đào tạo của nước ngoài thông báo.

Chi phí vé máy bay hạng phổ thông (hạng economy) một lượt đi từ Việt Nam đến nơi học tập và một lượt về từ nơi học tập về Việt Nam.

Khoán chi phí đi đường khi đi học ở nước ngoài (các khoản lệ phí sân bay Việt Nam và thuê phương tiện đi từ sân bay về nơi ở) là 100 USD/lần/người.

Trường hợp đặc biệt, trong thời gian học tập ở nước ngoài, nếu gia đình có người thân là bố, mẹ ruột hoặc bố mẹ nuôi hợp pháp, bố, mẹ vợ (hoặc chồng), vợ (hoặc chồng), con ruột, con nuôi hợp pháp chết hoặc cơ sở đào tạo bị bắt buộc dừng học trực tiếp, được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép về nước thì được cấp thêm vé máy bay đi và về.

c) Đào tạo toàn phần tại nước ngoài

Học phí: 100% học phí cho toàn khóa học theo hợp đồng do cấp thẩm quyền ký kết hoặc theo thông báo thu học phí của cơ sở đào tạo.

Sinh hoạt phí: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 144/2007/TTLT-BTC-BGDĐT-BNG và Thông tư liên tịch số 206/2010/TTLT-BTC-BGDĐT-BNG.

Bảo hiểm y tế: Thực hiện theo quy định áp dụng chung cho lưu học sinh ở nước ngoài của nước sở tại do cơ sở đào tạo của nước ngoài thông báo.

Chi phí vé máy bay hạng phổ thông (hạng economy) một lượt đi từ Việt Nam đến nơi học tập và một lượt về từ nơi học tập về Việt Nam.

Khoán chi phí đi đường (các khoản lệ phí sân bay Việt Nam và thuê phương tiện đi từ sân bay về nơi ở) là 100 USD/lần/người.

Trường hợp đặc biệt, trong thời gian học tập, nếu gia đình có người thân là bố, mẹ ruột hoặc bố mẹ nuôi hợp pháp, bố, mẹ vợ (hoặc chồng), vợ (hoặc chồng), con ruột, con nuôi hợp pháp chết hoặc cơ sở đào tạo bị bắt buộc dừng học trực tiếp, được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép về nước thì được cấp thêm vé máy bay đi và về.

Hỗ trợ thêm một vé máy bay đi, về và hỗ trợ công tác phí (phụ cấp lưu trú, tiền thuê phòng nghỉ) theo quy định tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cho ứng viên khi khảo sát, nghiên cứu tại Việt Nam để hoàn thành đề tài, đề án tốt nghiệp.

3. Hình thức thanh toán

a) Đào tạo trong nước theo chương trình liên kết với nước ngoài (gồm: Hình thức thực hiện toàn bộ tại Việt Nam; hình thức thực hiện một phần tại Việt Nam và một phần tại nước ngoài).

Học phí: Được thanh toán theo thông báo thu học phí của cơ sở đào tạo từng học kỳ.

Kinh phí nghiên cứu, học tập và sinh hoạt phí học toàn bộ tại Việt Nam: Được thanh toán 02 lần. Lần 1 được thanh toán 50% kinh phí hỗ trợ tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này sau khi hoàn tất học kỳ 2 của năm học thứ nhất. Lần 2 được thanh toán phần còn lại ngay sau khi được cấp bằng tốt nghiệp.

Hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức, viên chức nữ, người dân tộc thiểu số khi đào tạo trong nước: Được thanh toán theo từng học kỳ, được chuyển khoản vào đầu mỗi học kỳ.

Sinh hoạt phí khi đào tạo một phần ở nước ngoài: Được thanh toán theo số tháng cử đi đào tạo ở nước ngoài và chuyển khoản vào tài khoản của người được cử đi đào tạo ngay thời điểm cử đi, trừ nội dung chi cho trường hợp đặc biệt quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

b) Đào tạo toàn phần nước ngoài

Học phí: Được thanh toán theo thông báo thu học phí của cơ sở đào tạo từng học kỳ.

Sinh hoạt phí: Được thanh toán theo số tháng cử đi đào tạo ở nước ngoài và chuyển khoản vào tài khoản của người được cử đi đào tạo vào đầu mỗi quý.

Bảo hiểm y tế, chi phí vé máy bay; chi phí đi đường: Được thanh toán ngay khi cử đi đào tạo, trừ nội dung chi cho trường hợp đặc biệt quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.

Điều 7. Bồi dưỡng ngoại ngữ, kiến thức, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ

1. Bồi dưỡng ngoại ngữ trong nước để cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên (đã được tỉnh hỗ trợ đào tạo đại học) đi đào tạo ở nước ngoài.

a) Học phí: 100% học phí cho toàn khóa học và lệ phí thi cấp chứng chỉ của cơ sở đào tạo (có hóa đơn).

b) Kinh phí nghiên cứu, học tập: 1.500.000 đồng/tháng thực học.

c) Tiền tài liệu: 1.500.000 đồng/khóa học (không cần hóa đơn).

d) Tiền thuê chỗ ở: Học trong tỉnh: 1.500.000 đồng/tháng thực học. Học ngoài tỉnh: 2.000.000 đồng/tháng thực học (không cần hóa đơn).

đ) Chi phí đi lại cho học viên từ nơi ở đến nơi học tập (một lượt đi và về) cho một khóa học liên tục; hoặc cho mỗi đợt học theo kế hoạch học tập đối với khóa học có nhiều đợt. Mức chi được tính theo giá vé phương tiện vận tải hành khách công cộng hiện hành.

e) Hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức, viên chức là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số theo quy định tại Nghị quyết số 71/2019/NQ-HĐND.

2. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức

a) Bồi dưỡng trong nước liên kết với nước ngoài (hoặc do giảng viên nước ngoài phụ trách)

Học phí: 100% học phí cho toàn khóa học theo hợp đồng do cấp thẩm quyền ký kết.

Tiền ăn, đi lại, thuê chỗ ở: Thanh toán theo chế độ về công tác phí theo quy định hiện hành của tỉnh về mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị của các cơ quan, đơn vị và địa phương quy định tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND.

Hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức, viên chức là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số theo quy định tại Nghị quyết số 71/2019/NQ-HĐND.

b) Bồi dưỡng ở nước ngoài

Học phí: 100% học phí cho toàn khóa học theo hợp đồng do cấp thẩm quyền ký kết.

Chi phí vé máy bay hạng phổ thông (hạng economy) một lượt đi từ Việt Nam đến nơi học tập và một lượt về từ nơi học tập về Việt Nam.

Khoán chi phí đi đường (các khoản lệ phí sân bay Việt Nam và thuê phương tiện đi từ sân bay đến nơi ở) là 100 USD/lần/người.

Chi phí thuê phòng nghỉ, tiền ăn và tiêu vặt, bảo hiểm y tế: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí.

Điều 8. Tuyển dụng

1. Người được cử đi đào tạo (chưa là công chức, viên chức) sau khi hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ hoặc tương đương phải tham gia kỳ tuyển dụng gần nhất do cơ quan có thẩm quyền tổ chức để được tuyển dụng vào công chức, viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trường hợp người được cử đi đào tạo sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, qua 02 lần tham gia tuyển dụng, nếu không trúng tuyển sẽ đền bù kinh phí đào tạo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Quy định này.

Điều 9. Đền bù kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Đền bù kinh phí đào tạo

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

b) Đối với học sinh, sinh viên

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 143/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo.

Trường hợp kết quả tốt nghiệp đại học không đạt loại khá trở lên hoặc đạt loại khá trở lên nhưng không tiếp tục đi đào tạo sau đại học hoặc sau khi đào tạo

sau đại học đã tham gia 02 lần tuyển dụng nhưng không trúng tuyển thì thực hiện bồi hoàn 100% chi phí đào tạo theo như quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 143/2013/NĐ-CP.

2. Đền bù kinh phí bồi dưỡng ngoại ngữ

Người được cử đi bồi dưỡng ngoại ngữ nếu qua 02 lần dự thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ để đủ điều kiện tiêu chuẩn tham gia đào tạo chuyên môn nghiệp vụ mà không đạt yêu cầu hoặc sau khi hoàn thành chương trình bồi dưỡng ngoại ngữ nhưng không chấp hành việc tham gia đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ thì phải hoàn trả cho ngân sách tỉnh toàn bộ số tiền đã được ngân sách cấp tại khoản 1 Điều 7 Quy định này.

Chương III

CHÍNH SÁCH THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO TỪ NƯỚC NGOÀI VỀ LÀM VIỆC TẠI TỈNH BÌNH THUẬN

Điều 10. Tiêu chuẩn, điều kiện thu hút

1. Có lý lịch rõ ràng. Không thuộc diện cấm hoặc hạn chế nhập cảnh theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Có đủ sức khỏe, đủ năng lực hành vi dân sự và sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

3. Có bằng đại học trở lên và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm việc trong chuyên ngành được đào tạo phù hợp, đáp ứng với ngành, lĩnh vực cần đào tạo, thu hút hoặc có ít nhất 5 năm kinh nghiệm và có chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí công việc dự kiến làm việc tại Bình Thuận.

4. Được các Viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo có uy tín hoặc cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam giới thiệu, tiến cử bằng văn bản.

Điều 11. Quyền lợi và nghĩa vụ của người được thu hút

1. Quyền lợi của người được thu hút

a) Được thỏa thuận chế độ thu hút theo từng chương trình, đề tài, dự án (gọi chung là dự án) và hưởng chế độ thu hút tại Điều 12 Quy định này.

b) Được thống nhất thời gian thực hiện dự án.

c) Được chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Được sử dụng các cơ sở thí nghiệm, thực nghiệm, trang thiết bị tại các đơn vị của tỉnh; được tiếp cận, khai thác thông tin, tài liệu chuyên ngành để phục vụ công tác chuyên môn, thực hiện dự án.

đ) Được đề nghị bổ sung hoặc giới thiệu nhân sự để cùng tham gia dự án.

e) Được tạo điều kiện về môi trường làm việc theo đề xuất của người được thu hút.

2. Nghĩa vụ của người được thu hút

Thực hiện theo những nội dung đã ký kết tại hợp đồng.

Điều 12. Chế độ thu hút

1. Được thanh toán chi phí vé máy bay một lượt đi từ quốc gia đang sinh sống, làm việc đến Việt Nam và một lượt từ Việt Nam trở về nước. Được thanh toán chi phí đi lại từ sân bay đến tỉnh Bình Thuận và ngược lại, theo giá vé phương tiện vận tải hành khách theo quy định.

2. Được hưởng chế độ thu hút: 150.000.000 đồng/tháng (trường hợp công tác chưa đủ tháng thì được hưởng sinh hoạt phí theo ngày thực tế làm việc).

3. Được thanh toán tiền thuê chỗ ở: 1.000.000 đồng/ngày thực tế làm việc.

4. Được thanh toán chi phí đi lại từ nơi ở đến nơi làm việc, theo giá vé phương tiện vận tải hành khách công cộng hiện hành tại tỉnh/ngày thực tế làm việc.

5. Được khuyến khích bằng tiền khi hoàn thành dự án: Mỗi một dự án hoàn thành, nghiệm thu đạt yêu cầu, được hưởng khuyến khích 0,5% tổng kinh phí chi trả cho dự án đó, nhưng không quá 1.000.000.000 đồng/người/dự án. Trường hợp có nhiều chuyên gia cùng tham gia 01 dự án thì thực hiện mức khuyến khích cho nhóm bằng 0,5% tổng kinh phí chi trả cho dự án đó nhưng không quá 1.500.000.000 đồng/nhóm/dự án.

Điều 13. Đền bù kinh phí thu hút

1. Cơ quan có thẩm quyền chấm dứt hợp đồng, dừng áp dụng các chế độ thu hút, người được thu hút phải hoàn trả ngân sách tỉnh toàn bộ kinh phí thu hút đã được nhận khi thực hiện không đúng các nội dung đã ký kết hoặc thực hiện không đạt yêu cầu, không hiệu quả theo hợp đồng.

2. Trường hợp dự án được chia thành nhiều giai đoạn, đã hoàn thành một số giai đoạn theo ký kết thì chỉ hoàn trả ngân sách khoản kinh phí thu hút đã được nhận trong giai đoạn không đạt yêu cầu, không hiệu quả theo hợp đồng.

3. Trường hợp không thể tiếp tục công tác theo nội dung ký kết vì những nguyên nhân khách quan theo quy định của pháp luật hiện hành thì không đền bù kinh phí thu hút.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh; nguồn huy động, tài trợ và đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Các lớp, khóa đào tạo, bồi dưỡng; cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch, kinh phí và đang tổ chức thực hiện theo Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ sau đại học ở nước ngoài của tỉnh Bình Thuận, giai đoạn 2016 - 2025 thì tiếp tục thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt cho đến khi kết thúc chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy định dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này khi được thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới.

3. Điệu kiện để thanh toán tiền thuê chỗ ở, chi phí đi lại đối với các lớp bồi dưỡng tổ chức ở trong tỉnh: Khoảng cách từ trụ sở cơ quan làm việc đến cơ sở bồi dưỡng từ 10 km trở lên đối với địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và 15 km trở lên với các địa bàn còn lại.

4. Cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn ở nước ngoài nếu đã được cơ quan có thẩm quyền cử đi bồi dưỡng, tập huấn chi trả chế độ theo quy định thì đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức không chi thêm bất cứ khoản chi nào cho người đi bồi dưỡng, tập huấn.

5. Cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn do cơ sở bồi dưỡng nước ngoài tổ chức trong tỉnh hoặc ngoài tỉnh được thanh toán chế độ công tác phí theo quy định hiện hành của tỉnh về mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị của các cơ quan, đơn vị và địa phương./.